

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp (Kiểm lâm) thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4571/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2046/SNN-TCCB ngày 04/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp (Kiểm lâm) thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, việc luân chuyển hồ sơ, kết quả giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh theo quy định tại Nghị

định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Công thông tin điện tử tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cơ quan: Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Bình
Thời gian: 11/09/2020 17:20:04



Nguyễn Tiến Hoàng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 3313 /QĐ-UBND ngày 11 / 9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua DVBC công ích
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	- Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 45 ngày làm việc; - Trường hợp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 95 ngày làm việc.	92 Hữu Nghị, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Có
2	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	33 ngày làm việc (trường hợp thẩm định hiện trường kéo dài không quá 15 ngày làm việc)	92 Hữu Nghị, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Có
3	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	17 ngày làm việc	92 Hữu Nghị, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh	Có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua DVBC công ích
4	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc Hội: 55 ngày làm việc (chưa kể thời gian tại Chính phủ và Quốc Hội); - Trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc (chưa kể thời gian tại Chính phủ); - Trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: 45 ngày làm việc (chưa tính thời gian tại HĐND cấp tỉnh). 	92 Hữu Nghị, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Không	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Có

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bị bãi bỏ	Ghi chú
1	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
2	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
3	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	

4	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh	
5	Thủ tục Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư) tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 11/5/2017)	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh	
6	Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	
7	Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	